NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4117 /QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ đại học chính quy năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Biên bản số 2050/BB-ĐHNH ngày 10/11/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội năm học 2026 - 2027.

Căn cứ Tờ trình số 220/TTr-ĐHNH-TTSV&QHDN ngày 16 tháng 11 năm 2026 về việc ra quyết định công nhận danh sách sinh viên hệ đại học chính quy được miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ đại học chính quy năm học 2026 - 2027 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 được hưởng chế độ miễn, giảm học phí năm học 2026 - 2027 theo quy định hiện hành.

Thời gian chi trả: 02 lần/năm học (vào đầu học kỳ 1 và học kỳ 2, năm học 2026 - 2027).

Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí vào kỳ tiếp theo nếu sinh viên thuộc đối tượng bị kỷ luật ngừng học, buộc thôi học, bảo lưu trong học kỳ đó.

Riêng đối với sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo vào đầu học kỳ 2, năm học 2026-2027 để được chi trả số tiền miễn học phí cho học kỳ 2, năm học 2026-2027.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng phòng Tài chính kế toán, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;,
- Các đơn vị có tên ở Điều 3;
- Lưu: VP, TT SV&QHDN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hạ Thị Thiều Dao

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4227 /QĐ-ĐHNH ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
I. DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ								
1	050113250375	Mohamad	Ismael	28/12/2007	HQ13-BAF23	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số (dân tộc Chăm) thuộc hộ cận nghèo	17,900,000
2	031340240040	Đinh Trường	An	05/02/2006	DH40KH01	Khoa học dữ liệu	Con của người có công với cách mạng	20,900,000
3	030339230008	Phạm Thị Lan	Anh	24/01/2005	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
4	050114260106	Lê Phạm Ngọc	Ánh	22/07/2008	HQ14-BAF10	Tài chính - Ngân hàng	SV không có nguồn nuôi dưỡng	17,900,000
5	030140240040	Vũ Ngọc	Bảo	02/01/2006	DH40NH02	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
6	050214260019	Trần Chí	Cường	09/02/2008	HQ14-MIS04	Hệ thống thông tin Quản Lý	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
7	030539230013	Nguyễn Bá	Đạt	19/06/2005	DH39KT02	Kế toán	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
8	030841250018	Mùa A	Dia	19/05/2007	DH41KQ02	Kinh tế quốc tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	19,100,000
9	030339230031	Nguyễn Phạm Thanh	Duyên	06/01/2005	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Con của người có công với cách mạng	17,900,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
10	050114260227	Bùi Nguyễn Bích	Duyên	11/8/2008	HQ14-BAF24	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
11	030539230024	Đỗ Nguyễn Thu	Hà	12/09/2005	DH39KT01	Kế toán	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
12	050611230278	Phạm Thị Thúy	Hà	11/07/2005	HQ11-BAF11	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
13	030139230079	Bế Thu	Hà	22/12/2004	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
14	030139230099	Võ Thúy	Hằng	08/12/2005	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ	17,900,000
15	050611230328	Mè Hiếu	Hằng	05/01/2005	HQ11-ACC04	Kế toán	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
16	**031041250016**	**Nguyễn Thị Bích**	**Hằng**	**01/5/2007**	**DH41CT01**	**Công nghệ tài chính**	**Con của người có công với cách mạng**	**17,900,000**
17	**030439230080**	**Trần Thị Mỹ**	**Hạnh**	**26/06/2004**	**DH39AT02**	**Ngôn Ngữ Anh**	**SV khuyết tật**	**19,100,000**
18	030139230106	Lý Thị Thanh	Hiền	03/11/2005	DH39TC03	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
19	**031741250016**	**Nguyễn Trung**	**Hiếu**	**29/04/2007**	**DH41L01**	**Luật**	**SV Khuyết tật**	**17,900,000**
20	**050813250010**	**Lương Minh**	**Hoàng**	**24/05/2007**	**HQ13-INE01**	**Kinh tế quốc tế**	**Con của người có công với cách mạng**	**19,100,000**
21	030739230055	Ngư Thị Mỹ	Hưng	08/04/2005	DH39LK03	Luật kinh tế	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
22	031642260019	Nguyễn Đình Ngọc	Hưng	29/04/2008	DH42AUD01	Kiểm toán	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
23	030141250115	Lý Thị Lan	Hương	06/02/2004	DH41QR01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) thuộc hộ nghèo	17,900,000
24	030442260032	Phùng Gia	Huy	07/04/2008	DH42AV01	Ngôn Ngữ Anh	SV khuyết tật	19,100,000
25	030241250054	Phan Thị Thanh	Huyền	08/10/2006	DH41HT04	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV mồ côi cha và người còn lại mất tích có xác nhận của UBND xã	17,900,000
26	030739230078	Hà Thị Thùy	Linh	22/08/2005	DH39LK03	Luật kinh tế	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
27	031141250045	Hà Thị	Linh	09/10/2006	DH41MK01	Marketing	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
28	**030139230190**	**Vũ Văn**	**Long**	**29/03/2005**	**DH39QR01**	**Tài chính - Ngân hàng**	**SV mồ côi cả cha lẫn mẹ**	**17,900,000**
29	**030342260025**	**Nguyễn Thị Hồng**	**Lũy**	**25/01/2008**	**DH42QT01**	**Quản trị kinh doanh**	**SV mồ côi cả cha và mẹ**	**17,900,000**
30	050114260550	Đậu Thị Thanh	Mai	19/01/2008	HQ14-BAF06	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
31	050113250585	Phạm Ngọc Trà	My	02/01/2007	HQ13-BAF14	Tài chính - Ngân hàng	SV Khuyết tật	17,900,000
32	**030840240067**	**Huỳnh Thị Tuyết**	**Ngân**	**13/02/2006**	**DH40KQ01**	**Kinh tế quốc tế**	**SV mồ côi cả cha lẫn mẹ**	**19,100,000**
33	030339230095	Triệu Ánh	Ngân	04/08/2005	DH39QT02	Quản trị kinh doanh	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
34	030340240112	Lương Thị Minh	Ngọc	09/10/2005	DH40QT02	Quản trị kinh doanh	SV khuyết tật	17,900,000
35	030139230260	Đào Thảo	Nhi	22/12/2005	DH39CT02	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
36	030740240125	Trần Thụy Yến	Nhi	10/09/2006	DH40LK04	Luật kinh tế	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
37	030139230262	Hoàng Thị Tú	Nhi	26/08/2005	DH39QR01	Tài chính - Ngân hàng	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
38	030142260203	Lê Thị Tuyết	Nhi	26/04/2008	DH42DC05	Tài chính - Ngân hàng	SV khuyết tật	17,900,000
39	030441250094	Bùi Trần Hoà	Như	01/03/2007	DH41-AV01	Ngôn Ngữ Anh	Con của người có công với cách mạng	19,100,000
40	030840240095	Nguyễn Thị Thiện	Phúc	22/07/2006	DH40KQ02	Kinh tế quốc tế	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ	19,100,000
41	050611231017	Nguyễn Trần Quỳnh	Phương	11/12/2005	HQ11-BAF01	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
42	050312240343	Trần Thị Mỹ	Quyên	10/11/2006	HQ12-MAG05	Quản trị kinh doanh	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
43	030739230148	Lư Nữ Lệ	Quyên	07/10/2004	DH39LK03	Luật kinh tế	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
44	031042260083	Phạm Thị Bích	Quyên	03/02/2008	DH42CT01	Công nghệ tài chính	SV mồ côi cả cha và mẹ	17,900,000
45	030539230115	Đàng Thị	Sang	03/03/2004	DH39KT02	Kế toán	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
46	030141250255	Vương Trương Hoàng	Sơn	08/09/2007	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
47	030140240221	Nguyễn Hồng	Thắm	02/11/2006	DH40TC01	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
48	030141250272	Phạm Thị Phương	Thảo	18/04/2007	DH41DC05	Tài chính - Ngân hàng	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
49	030642260083	Trần Thị Thanh	Thảo	28/04/2008	DH42TQ01	Ngôn ngữ Trung quốc	SV khuyết tật	19,100,000
50	050112240953	Nguyễn Đào Dịu	Thiện	08/10/2006	HQ12-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	SV mồ côi cả cha và mẹ	17,900,000
51	030142260273	Kiều Thị Kim	Thu	18/08/2007	DH42DC05	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
52	**120605230056**	**Trần Ngọc Anh**	**Thư**	**01/07/2005**	**DH39DD02**	**Quản trị kinh doanh**	**Con của người có công với cách mạng**	**17,900,000**
53	**030139230382**	**Nguyễn Tường Lam**	**Thư**	**08/11/2005**	**DH39NH02**	**Tài chính - Ngân hàng**	**Con của người có công với cách mạng**	**17,900,000**
54	**030540240198**	**Ngô Bảo**	**Thy**	**24/11/2006**	**DH40KT02**	**Kế toán**	**SV mồ côi cả cha lẫn mẹ**	**17,900,000**
55	**030139230408**	**Lê Thị Huệ**	**Trâm**	**17/12/2005**	**DH39TC01**	**Tài chính - Ngân hàng**	**Con của người có công với cách mạng**	**17,900,000**
56	**050611231315**	**Phạm Ngọc**	**Trâm**	**14/01/2005**	**HQ11-BAF21**	**Tài chính - Ngân hàng**	**SV mồ côi cả cha lẫn mẹ**	**17,900,000**
57	**050611231395**	**Nguyễn Thị Hoa**	**Trang**	**10/06/2005**	**HQ11-BAF10**	**Tài chính - Ngân hàng**	**SV mồ côi cả cha lẫn mẹ**	**17,900,000**

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
58	050313250319	Nguyễn Viết Mỹ	Trang	22/04/2007	HQ13-MAG04	Quản trị kinh doanh	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
59	050512240254	Bùi Nguyễn	Trọng	09/12/2006	HQ12-ACC04	Kế toán	SV khuyết tật	17,900,000
60	030741250309	Cao Minh	Trung	31/07/2002	DH41LK04	Luật kinh tế	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
61	030239230274	Phạm Văn	Tú	09/08/2005	DH39TM02	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV mồ côi cả cha lẫn mẹ	17,900,000
62	030139230445	Hán Quang	Tường	28/02/2004	DH39CT02	Tài chính - Ngân hàng	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
63	050714260084	Huỳnh Kiều Na Di	Vân	04/01/2008	HQ14-EL03	Luật kinh tế	Con của người có công với cách mạng	17,900,000
64	**030142260350**	**Thiên Vũ Tường**	**Vy**	**27/09/2007**	**DH42DC04**	**Tài chính - Ngân hàng**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo**	**17,900,000**
65	**030739230237**	**Lê Thị Kim**	**Xuyến**	**22/07/2005**	**DH39LK04**	**Luật kinh tế**	**SV Khuyết tật**	**17,900,000**
66	030140240013	Não Tân Như	Ý	11/05/2005	DH40NH02	Tài chính - Ngân hàng	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	17,900,000
Tổng số tiền								**1,194,000,000**
II. DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ								
1	030141250061	H Đeo	Ayũn	05/03/2006	DH41DC02	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
2	030140240015	Hoàng Nhân	Ái	29/01/2006	DH40DC01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
3	050112240002	A Hoàng	Anh	08/07/2006	HQ12-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
4	030140240031	Tạ Ngọc Vân	Anh	25/06/2006	DH40NH02	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
5	031442260003	Lương Thị Vân	Anh	02/10/2008	DH42KD01	Kinh doanh quốc tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
6	030442260010	H - Duyên	Byă	27/11/2008	DH42AV01	Ngôn Ngữ Anh	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	13,370,000
7	030139230048	Lương Tiến	Đạt	24/02/2005	DH39QR01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
8	030140240062	Chu Quang	Đạt	10/08/2006	DH40DC08	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
9	031242260019	Huỳnh Ngọc Khánh	Đoan	18/02/2008	DH42LQ02	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	14,630,000
10	050611230205	Bùi Chí	Đức	24/07/2005	HQ11-BAF15	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
11	031842260015	Kim Thị Ngọc	Dung	24/03/2008	DH42AI01	Trí tuệ nhân tạo	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	14,630,000
12	050113250186	Vi Đăng	Dương	19/06/2007	HQ13-BAF18	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
13	031341250026	Ma Thị Quỳnh	Hạnh	02/11/2007	DH41KH02	Khoa học dữ liệu	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	14,630,000
14	030240240033	Vương Thị	Hạnh	03/07/2006	DH40TM01	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
15	030539230034	Neáng Thị Kim	Hoa	13/02/2004	DH39KT02	Kế toán	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
16	030339230048	Tô Thị Mỹ	Hoa	28/01/2005	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
17	030739230052	Thị	Huệ	03/11/2003	DH39LK03	Luật kinh tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
18	031242260040	Bế Thị	Huyền	28/02/2008	DH42LQ01	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	14,630,000
19	030239230082	Linh Thị	Huyền	15/08/2005	DH39KH01	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
20	030339230063	Lâm Thị Như	Huỳnh	23/02/2004	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
21	030642260034	Vi Thị Hoa	Kết	26/05/2007	DH42TQ02	Ngôn ngữ Trung quốc	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	13,370,000
22	030241250056	Dương Chí	Khang	22/12/2007	DH41HT01	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
23	050514260097	Hoàng Thị Kim	Liên	24/04/2008	HQ14-ACC01	Kế toán	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
24	031140240010	Trương Khánh	Linh	16/09/2006	DH40MK01	Marketing	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
25	030142260138	Mã Dương Thùy	Linh	09/01/2008	DH42DC05	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
26	031140240008	Chu Diệu	Linh	12/05/2006	DH40MK01	Marketing	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
27	031440240001	Hà Thị Kim	Loan	13/02/2005	DH40KD01	Kinh doanh quốc tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
28	051514260062	Bàn Thị Xuân	Mai	19/01/2008	HQ14-EC03	Thương mại điện tử	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
29	030539230069	La Thị	Miền	03/05/2005	DH39KT02	Kế toán	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
30	031142260043	Đinh Thị Trà	My	03/05/2008	DH42MK02	Marketing	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
31	030139230225	Phùng Thị	Nga	20/04/2005	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
32	030140240006	Neáng Tệ	Ngân	04/08/2005	DH40DC04	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
33	**031041250051**	**Dương Thị Thanh**	**Ngân**	**02/12/2006**	**DH41CT01**	**Công nghệ tài chính**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn**	**12,530,000**
34	**031542260031**	**Nguyễn Thị Kim**	**Ngân**	**11/12/2008**	**DH42TM01**	**Thương mại điện tử**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn**	**12,530,000**
35	**031140240014**	**Lang Thị**	**Ngọc**	**29/11/2006**	**DH40MK01**	**Marketing**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn**	**12,530,000**
36	**031241250056**	**Từ Bảo**	**Ngọc**	**10/08/2007**	**DH41LQ01**	**Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn**	**14,630,000**
37	**031140240015**	**Kiên Hương Thảo**	**Nguyên**	**16/03/2006**	**DH40MK01**	**Marketing**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn**	**12,530,000**
38	**051514260076**	**Kim Thảo**	**Nguyên**	**28/08/2008**	**HQ14-EC03**	**Thương mại điện tử**	**SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn**	**12,530,000**

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
39	030542260071	Lương Thanh	Nhàn	08/08/2008	DH42ACC02	Kế toán	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
40	030140240007	Mai Thế	Nhân	17/09/2005	DH40DC09	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
41	050112240179	Lý Hoàng	Nhân	10/02/2006	HQ12-BAF13	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
42	031542260038	Hoàng Thị Yến	Nhi	25/12/2008	DH42TM01	Thương mại điện tử	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
43	031140240017	Phù Thị Hồng	Nhung	07/09/2006	DH40MK01	Marketing	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
44	030239230179	H' Hồng	Niê	04/10/2005	DH39KH02	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
45	050113250808	Sơn Srây	Ôn	05/10/2007	HQ13-BAF19	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
46	030142260234	Trần Ngọc	Phụng	23/10/2008	DH42DC01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
47	030441250096	Lưu Nhã	Phương	26/05/2007	DH41AV01	Ngôn Ngữ Anh	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	13,370,000
48	030741250071	Lư Thị Hoài	Phương	16/07/2007	DH41LK02	Luật kinh tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
49	030540240092	Néang Đa	Qui	04/03/2006	DH40KT03	Kế toán	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
50	030738220176	Bùi Anh	Tâm	24/01/2004	DH38LK01	Luật kinh tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
51	030139230341	Chamaléa Thị	Thắm	15/09/2001	DH39NH02	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
52	030241250142	Lục Thị	Thắm	28/05/2007	DH41HT01	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
53	030139230355	Sơn Thị Thanh	Thảo	30/12/2005	DH39NH01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
54	050112240228	Nguyễn Phương	Thảo	27/09/2006	HQ12-BAF22	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
55	051414260067	Lợi Quốc	Thịnh	03/10/2008	HQ14-INB02	Kinh doanh quốc tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
56	030839230244	Lý Hoài	Thương	29/09/2005	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	13,370,000
57	030142260289	Phan Thị Phương	Thúy	10/02/2008	DH42DC06	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
58	030139230400	Hoàng Thị	Thủy	14/08/2005	DH39QD01	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
59	030140240244	Nguyễn Văn	Tinh	24/01/2006	DH40DC04	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
60	030141250327	Trương Thị Ngọc	Trang	13/07/2007	DH41DC06	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
61	030342260051	Ma Thị Kiều	Trang	22/12/2008	DH42QT01	Quản trị kinh doanh	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
62	030140240273	Trần Đức Anh	Tuấn	15/12/2006	DH40NH04	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
63	030740240205	Vi Thị Phương	Uyên	03/06/2006	DH40LK03	Luật kinh tế	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
64	030141250357	Hà Diệp	Vi	19/11/2007	DH41DC07	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
65	031942260060	Tô Thị Ái	Vi	09/06/2007	DH42CN01	Công nghệ thông tin	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	14,630,000
66	050611231550	Quách Bảo	Việt	28/05/2005	HQ11-BAF21	Tài chính - Ngân hàng	SV là người dân tộc thiểu số thuộc vùng KTXH khó khăn	12,530,000
Tổng số tiền giảm 70% học phí								**842,940,000**
III. DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ								
1	**030339230013**	**Bùi Ngô Thanh**	**Bình**	**26/07/2005**	**DH39MK02**	**Quản trị kinh doanh**	**SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên**	**8,950,000**
2	**030541250016**	**Nguyễn Thị Thanh**	**Bình**	**26/03/2007**	**DH41ACC01**	**Kế toán**	**SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên**	**8,950,000**
3	**031441250019**	**Nguyễn Thị Hoàng**	**Diệp**	**14/02/2007**	**DH41KD01**	**Kinh doanh quốc tế**	**SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên**	**8,950,000**
4	**030242260028**	**Nguyễn Trịnh Gia**	**Hân**	**02/01/2008**	**DH42HT02**	**Hệ thống thông tin Quản Lý**	**SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên**	**8,950,000**
5	**050611230439**	**Trương Quang**	**Huy**	**02/07/2005**	**HQ11-MAG02**	**Quản trị kinh doanh**	**SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên**	**8,950,000**

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
6	030440240088	Thái Nguyễn Ngọc	Ly	18/8/2006	DH40AM01	Ngôn Ngữ Anh	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	9,550,000
7	030839230142	Bùi Nguyễn Khánh	Ngân	15/08/2005	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	9,550,000
8	050611230817	Vũ Bảo	Ngọc	20/12/2005	HQ11-BAF12	Tài chính - Ngân hàng	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
9	050114260677	Trần Nguyễn Khánh	Ngọc	06/09/2008	HQ14-BAF30	Tài chính - Ngân hàng	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
10	050113250711	Hoàng Thị Trung	Nguyên	06/02/2007	HQ13-BAF23	Tài chính - Ngân hàng	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
11	050611230950	Văn Thị Quỳnh	Như	24/9/2005	HQ11-BAF20	Tài chính - Ngân hàng	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
12	030540240099	Nguyễn Thanh	Sang	03/05/2006	DH40KR01	Kế toán	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
13	031442260041	Nguyễn Lương Phương	Thảo	28/01/2008	DH42KD01	Kinh doanh quốc tế	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
14	050214260137	Đoàn Trần Thủy	Tiên	23/06/2008	HQ14-MIS04	Hệ thống thông tin Quản Lý	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000

STT	MSSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	Ngành	Đối tượng	Số tiền
15	031441250105	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	08/05/2007	DH41KD02	Kinh doanh quốc tế	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
16	050611231399	Nguyễn Thu	Trang	28/07/2005	HQ11-ACC04	Kế toán	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
17	050611231593	Nguyễn Thúy Hà	Vy	28/12/2004	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	SV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/mắc bệnh NN được hưởng trợ cấp thường xuyên	8,950,000
Tổng số tiền giảm 50% học phí								**153,350,000**

TỔNG CỘNG SỐ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2026 - 2027	**2,190,290,000**
Bằng chữ: Hai tỷ một trăm chín mươi triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng./.	

Danh sách này gồm có 66 sinh viên được miễn học phí, 66 sinh viên được giảm 70% học phí, 17 sinh viên được giảm 50% học phí trong năm học 2026-2027 ./.